

Số: 387/BC-UBND

Ia Pa, ngày 12 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường của huyện năm 2017

Thực hiện Công văn số 3258/VP-CNXD ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai tính toán thử nghiệm Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa báo cáo như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ số thành phần năm 2017: Theo Phụ lục đính kèm.

2. Thuyết minh làm rõ chỉ số theo phụ lục đính kèm:

* Đối với CS09: Hiện nay trên địa bàn huyện có 03 dự án đang hoạt động có phát sinh nước thải với lưu lượng trên 50 m³/ngày đêm, cụ thể:

- Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Việt Nam tại xã Pờ Tó: Nước thải 990 m³/ngày đêm (số liệu do Công ty cung cấp). Hiện nay, Công ty đang đầu tư khắc phục, hoàn thiện Hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu của ĐTM đã được phê duyệt.

- Nhà máy khai thác và chế biến chì – kẽm Chư Mố của Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Đức Long Gia Lai: Nước thải (sản xuất và sinh hoạt) với lưu lượng 58 m³/ngày đêm (số liệu do Công ty cung cấp). Hiện nay, Công ty đang thi công, hoàn thiện các hạng mục của Hệ thống xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu của ĐTM đã được phê duyệt.

- Trại chăn nuôi heo công nghiệp của Công ty Cổ phần chăn nuôi Xanh GIC, xã Pờ Tó: Nước thải phát sinh (chăn nuôi và sinh hoạt) với lưu lượng 120 m³/ngày đêm. Công ty cơ bản có quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạng mục chưa xây dựng đáp ứng theo yêu cầu của ĐTM đã được phê duyệt, như: bể Aeroten (bể xử lý sinh học hiếu khí), bể chứa nước thải sau xử lý dự kiến nuôi cá.

* Đối với CS05, CS06 và CS09: Không thể hiện số liệu vì huyện Ia Pa chưa có đô thị, không có cụm công nghiệp, khu công chế xuất,...

Trên đây là Kết quả thực hiện bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường huyện năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường biết, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Sở TNMT tỉnh;
- L/đ UBND huyện;
- P. TNMT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thế Hùng

PHỤ LỤC. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN NĂM 2017

(Kèm báo cáo số: 387 /BC-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Ia Pa)

STT	Nội dung chỉ số	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Thuyết minh các số liệu phục vụ tính toán các chỉ số	Tài liệu minh chứng	Ghi chú
CS05	Số điểm quan trắc chất lượng môi trường không khí tại các đô thị loại IV trở lên trên 10.000 dân đô thị	Điểm/10.000 người	-		Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường của huyện năm 2017 và 2018	Huyện Ia Pa chưa có đô thị
CS06	Diện tích đất cây xanh công cộng bình quân đầu người khu vực nội thành, nội thị	m ² /người	-			
CS07	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị từ loại IV trở lên được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường	%	-			Huyện Ia Pa chưa có đô thị
CS08	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải trên 50m ³ /ngày đêm trở lên có hệ thống xử lý nước thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường	%	100,00			
CS09	Tỷ lệ các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, làng nghề có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường	%	-			Các nội dung này, huyện Ia Pa chưa có
CS10	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn	%	10,77			
CS11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	71,43			
CS12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý	%	60,00			
CS13	Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh	%	0			
CS15	Tỷ lệ số khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu được xử lý, cải tạo	%	0			
CS17	Các sự cố môi trường trên đất liền	%	0			